

Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2017
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Đỗ Kim Phụng

2/. Bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2017/TLST-HN ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Phạm Ngọc A, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Tapasa II, xã TP, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

2/. Bị đơn: Anh Bùi Út B, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp BMA, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị A có mặt tại phiên tòa, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2017, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng A lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và Bùi Út B chung sống với nhau vào khoảng năm 2012, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch A vào ngày 18/02/2014 theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: thời gian đầu về chung sống với nhau thì vợ chồng sống cũng hạnh phúc, Ang sau đó một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn.

tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Lý do chính là do anh B thường xuyên ghen tuông, bạo lực gia đình, đã đánh đập chị nhiều lần. Chị sống làm dâu trong gia đình Ang mẹ chồng quá khó khăn với chị và thường xuyên dùng những lời lẽ tục tĩu chửi mắng chị. Do chịu đựng không nổi cuộc sống bên gia đình chồng nên vào khoảng tháng 3/2015 chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Hiện tại vợ chồng không thể hàn gắn mâu thuẫn với nhau và chị không còn tình cảm với anh B nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

+ Về nuôi con chung: chị A xác định thời gian chung sống với chồng anh chị có 01 người con chung tên Bùi Anh Thư, sinh ngày 21/10/2013. Khi chị bỏ đi thì chị không có dẫn con theo, hiện tại thì con chị đang sống cùng với anh B. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Nếu chồng chị có yêu cầu cấp dưỡng thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: chị A xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Bùi Út B: Mặc dù anh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Ang anh B vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh B theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Bùi Út B chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ang do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị A xác định chị không còn tình cảm với anh B. Điều này chứng tỏ A vậy cuộc sống vợ chồng của chị A và anh B nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị A và anh B ly thân với nhau thì người con Bùi Anh Thư, sinh ngày 21/10/2013 là do anh B trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh B vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Đồng thời chị

A cũng đồng ý giao con cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao người con tên Bùi Anh Thư, sinh ngày 21/10/2013 cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh B không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Chị A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị A và anh B không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh B. Anh B có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, Ang anh B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã An Trạch A cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh B thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Ang thời gian chung sống chị A và anh B lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân từ khoảng tháng 3/2015 đến nay. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tại phiên tòa chị A vẫn cương quyết xin ly hôn với anh B, chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh B, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, Ang phía chị A xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm gì với anh B, A vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị A và anh B là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh

chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị A và anh B ly thân với nhau thì người con Bùi Anh Thư, sinh ngày 21/10/2013 là do anh B trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh B vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Đồng thời chị A cũng đồng ý giao con cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao người con tên Bùi Anh Thư, sinh ngày 21/10/2013 cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh B không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị A.

Chị A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị A và anh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc A; Xử cho chị Phạm Ngọc A được ly hôn với anh Bùi Út B.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con Bùi Anh Thư, sinh ngày 21/10/2013 cho anh Bùi Út B được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Phạm Ngọc A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Anh Bùi Út B không yêu cầu chị Phạm Ngọc A phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Phạm Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006564 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phạm Ngọc A biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Bùi Út B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND xã An Trạch A
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng